TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **364**/2019/HS-PT
Ngày: 18/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Phước Thanh**

Ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa*:** Ông **Lê Quang Hiệp** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 265/2019/TLPT-HS ngày 29-7-2019 đối với bị cáo Lê Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 18-06-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Minh T (tên gọi khác: S), sinh năm 1989 tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố 8, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M (đã mất) và bà Nguyễn Thị H (đã mất); vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 06/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T: Luật sư **Lê Võ Thanh H**, Văn phòng Luật sư D - Chi nhánh Đà Nẵng, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/8/2018, Lê Minh T đón xe ô tô khách từ thành phố Đ lên thị trấn L, huyện H rồi vào khách sạn B thuê phòng 201 để nghỉ lại. Đến

khoảng 12 giờ ngày 18/8/2018, T nhận điện thoại của một người đàn ông tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ đưa xe mô tô hiệu Airblade biển kiểm soát 74H2-2332 từ thị trấn L, huyện H về thành phố Đ và có người đàn ông tên H đưa xe mô tô này đến khách sản B, nghe vậy, T đồng ý. Sau đó, T trả phòng khách sạn rồi lấy xe mô tô điều khiển chạy về thành phố Đ. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến trạm kiểm soát T thuộc thôn L, xã T, huyện H thì bị lực lượng Biên phòng cửa khẩu Quốc tế L bắt quả tang.

Quá trình điều tra thu giữ: 29 túi nilong màu xanh có kích thước 9x7cm, bên trong chứa các viên nén màu hồng và màu xanh, trên một bề mặt viên nén có dập chữ WY.

Tại Bản kết luận giám định số 522/KLGĐ ngày 23/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Các viên nén màu hồng niêm phong trong hộp giấy cattong ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 532,85g là ma túy loại Methamphetamine.

- Các viên nén màu xanh niêm phong trong hộp giấy cattong ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 5,3755g là ma túy loại Methamphetamine.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng 9,3567g là ma túy loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng là 547,5822g Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 18-06-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo: **Lê Minh T** (S) tù Chung thân về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/8/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 27 tháng 6 năm 219, bị cáo Lê Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 14/10/2019 bị cáo có đơn trình bày gửi Tòa án phúc thẩm với nội dung: Ngày 18/6/2018 bị cáo mua ma túy giá rẻ cất giấu để sử dụng thì bị bắt trên đường vận chuyển và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Ngày 18/8/2018 bị cáo bị lực lượng bắt quả tang số lượng ma túy như nội dung của vụ án (547,5822g Methamphetamine dạng viên), do bị cáo hốt hoảng mất bình tĩnh nên khai không đúng; thực tế số lượng ma túy do là của bị cáo mua về sử dụng do giá rẻ, số lượng ma túy bị cáo sử dụng hàng ngày nhiều từ 10 viên đến 20 viên/ngày.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về giải

quyết vụ án như sau: Với hành vi của bị cáo như trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là không có căn cứ, mà hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), chuyển tội danh đối với bị cáo, tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày quan điểm như sau: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã có nhiều vi phạm về thủ tục tố tụng hình sự, như: Việc lập Biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng chưa đúng tố tụng; biên bản phạm tội quả tang và các biên bản ghi lời khai thì bị cáo không ký vào biên bản, lời khai của bị cáo không nhất quán và có nhiều thay đổi. Việc Tòa án sơ thẩm kết tội bị cáo "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là không có cơ sở vì không chứng minh được bị cáo vận chuyển cho ai và từ đâu đến đâu, bị cáo là người nghiện ma túy nặng; theo biên bản xét nghiệm thì bị cáo dương tính một lúc với 3 chất ma túy tổng hợp khác nhau, bị cáo khai mỗi ngày bị cáo sử dụng từ 10 viên đến 20 viên/ngày; việc bị cáo cho rằng do rẻ nên mua về sử dụng dần là có căn cứ. Do đó, đề nghị chuyển tội danh cho bị cáo, xác định bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 18 năm đến 20 năm tù.

Bị cáo thống nhất lời bào chữa của Luật sư và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Minh T, thấy:

[1.1] Kháng cáo của bị cáo hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Ngày 18/8/2018, bị cáo Lê Minh T bị lực lượng Biên phòng cửa khẩu Quốc tế L bắt quả tang khi đang điều khiển xe mô tô 74H2-2332 có 29 túi nilong chứa 547,5822 gam Methamphetamine, theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các biên bản ghi lời khai của T ghi nhận: Bị cáo T khai có người đàn ông tên Nam nhờ vận chuyển ma túy và người có tên là H đưa xe mô tô (trên xe có các túi nilong chứa chất ma túy Methamphetamine) nhờ T vận chuyển ma túy từ thị trấn L, huyện H, Quảng Trị về thành phố Đ, Quảng Trị thì bị bắt quả tang; nhưng bị cáo T không ký vào các biên bản phạm tội quả tang và các biên bản ghi lời khai. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông tên N và

người có tên là H đưa xe mô tô cho bị cáo T, quá trình tranh tụng cấp sơ thẩm chưa xác định được người yêu cầu vận chuyển ma túy, mục đích vận chuyển ma túy của bị cáo, địa điểm cần vận chuyển đến; ngoài lời khai của bị cáo T không có chứng cứ nào khác để xác định T có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, Tòa án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Lê Minh T là không có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 98 BLTTHS. Tại đơn trình bày gửi Tòa án cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Minh T cho rằng bị cáo mua ma túy với giá rẻ về sử dụng dần thì bị bắt quả tang; theo lời khai của bị cáo thì bị cáo nghiện ma túy nặng, số lượng dùng ma túy hằng ngày của bị cáo 10 -20 viên ma túy; tại biên bản xét nghiệm ma túy (BL. 304) cho thấy bị cáo T dương tính với ba loại ma túy MDMA, MET, MOP thì việc T mua ma túy giá rẻ về sử dụng là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Minh T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là không có căn cứ, đề nghị Tòa án phúc thẩm xét xử T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Kháng cáo của bị cáo và luận cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

[1.3] Bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chất ma túy Methamphetamine với số lượng lớn 547,5822 gam hơn gấp 5 lần mức khởi điểm khung hình phạt điểm b khoản 4 Điều 249 BLHS có khung hình phạt từ 15 năm đến 20 năm tù, chung thân. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án, lần phạm tội này là tái phạm. Do đó cần xử phạt nghiêm với mức án cao trong khung hình phạt. Tuy nhiên, do sửa về tội danh nhẹ hơn đối với bị cáo nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo mức án tù có thời hạn.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội: Bị cáo Lê Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b, c Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T, sửa bản án sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về phần quyết định tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Minh T. Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Minh T (S) **20 (Hai mươi)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó bị tạm giam, ngày 18/8/2018.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội; Bị cáo Lê Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn